TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:91/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2017
V/v "Không công nhận
là vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc;

2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dânhuyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên toà:* Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 654/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc "Không công nhận là vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Ông **Quan Văn A**, sinh năm 1955 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp B.T, xã P.A, huyện N.T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1975 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp B.T, xã P.A, huyện N.T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2017, bản tự khai ngày 04/11/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Quan Văn Atrình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị N chung sống tự nguyện từ năm 1996, có tổ chức cưới nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà N gây nợ bên ngoài nhiều lần buộc ông A phải bán đất trả nợ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau,

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà N đã dọn ra ngoài thuê phòng ở riêng. Ông A và bà N đã nhiều lần bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành do bà N không thay đổi tính tình vẫn tiếp tục gây nợ bên ngoài.

Nay ông A nhận thấy tình cảm đã rạn nứt nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa ông A và bà N là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Quan Văn C, sinh ngày 11/04/1998 và Quan Tố T, sinh ngày 09/02/2000; Cháu C đã trưởng thành ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu T hiện đang ở với ông nên ông có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai ngày 04/11/2017 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà và ông Quan Văn A chung sống tự nguyện từ năm 1996, có tổ chức cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà gây nợ bên ngoài nhiều lần buộc ông A phải bán đất trả nợ. Tuy nhiên nay bà không còn gây nợ nữa nên ông A yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với bà, bà không đồng ý do còn yêu thương chồng con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Quan Văn C, sinh ngày 11/04/1998 và Quan Tố T, sinh ngày 09/02/2000; Cháu C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu T hiện đang ở với ông A nên nếu Tòa án không công nhận là vợ chồng giữa bà và ông A thì bà đồng ý giao cháu T cho ông A nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Quan Văn A và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N đồng ý giao con chung là cháu Quan Tố T,sinh ngày 09/02/2000 cho ông A nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Tự thỏa thuận, nợ chung: Ông A, bà N khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2017, bản tự khai ngày 04/11/2017 ông A yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa ông và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng do không có đăng ký kết hôn. Theo đơn xin xác nhận hôn nhân ngày 05/10/2017 và ngày 30/10/2017 của ông A, biên bản xác minh ngày 06/11/2017 tại UBND xã P.A, huyện N.T, tỉnh Đồng Nai thể hiện ông A và bà N chung sống với nhau từ năm 1996 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Không công nhận là vợ chồng".

- Về thẩm quyền: Theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà N là tự nguyện nhưng ông A, bà N không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên hôn nhân trên không được xem là hợp pháp. Tại phiên tòa ông A tiếp tục yêu cầu xét xử không công nhận giữa ông A và bà N là vợ chồng, xét yêu cầu của ông A là có căn cứ nên chấp nhận. Đối với bà N không đồng ý và khai vẫn còn thương yêu chồng con, xét không phù hợp nhận định trên nên không chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Quan Văn C, sinh ngày 11/04/1998 và Quan Tố T, sinh ngày 09/02/2000; Cháu C đã trưởng thành ông A,bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, riêng cháu T còn nhỏ và hiện đang ở với ông Anên ông A có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Bà N đồng ý nên cần ghi nhận.

- Về tài sản chung: Ông A, bà N khai tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông A, bà N khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông A phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35,147, 220, 264, 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Tuyên bố không công nhận ông Quan Văn A và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N đồng ý giao con chung là cháu Quan Tố T, sinh ngày 09/02/2000 cho ông A nuôi dưỡng. Tạm thời bà N không cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Ông Quan Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ (đã nộp xong theo biên lai thu số 007506 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai).

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKS huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THA huyện Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã P.A;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Dương Hữu Chí